TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HSST
Ngày: 22/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Tấn Lãm, bà Nguyễn Thị Mùa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Hải Yến

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai tham gia phiên toà: bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2026/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

ĐIỂU B, sinh năm 1986; tại: Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: thôn T, xã P, thành phố Đ; chỗ ở hiện nay: thôn T, xã P, thành phố Đ; Dân tộc: Xtiêng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Điểu D (đã chết) và bà Điểu Thị M, sinh năm 1966; Bị cáo có 04 người em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 16/2025/HS-ST ngày 27/3/2025, chấp hành xong ngày 09/12/2025, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 16/5/2012; bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cũ) xử phạt 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong năm 2017; Ngày 07/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 25/02/2023. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2026 tại phân trại tạm giam Phước Long TTG số B1, Công an thành phố Đ đến nay *(bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại:* Điểu G, sinh năm 1980; nơi thường trú: thôn T, xã P, thành phố Đ (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Điểu Thị L, sinh năm 2004; nơi thường trú: thôn T, xã P, thành phố Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 22/12/2025, Đ Bóp đi bộ ngang qua nhà của ông Điểu G thì Điểu B phát hiện 01 xe mô tô (không có biển kiểm soát) của Điểu G đang để ở trước sân nhà, không có người trông coi nên B nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô này để sử dụng.

Thực hiện ý định này, Điểu B liền đi đến bên cạnh, lên xe nổ máy rồi điều khiển chiếc xe này bỏ chạy thì bị Điểu G và Thị L (con gái của ông G) phát hiện đuổi theo. Trong lúc Điểu B bỏ chạy khoảng 01 km thì bị ngã xuống đường do vậy Điểu Bóp để chiếc xe lấy trộm được của Điểu G lại rồi bỏ trốn.

Đối với ông Điểu G, sau khi đuổi theo Điểu B, thấy Điểu B bị ngã, trong lúc bỏ trốn đã bỏ lại chiếc xe của mình bên lề đường nên đến Công an xã P, tỉnh Đồng Nai làm đơn tố giác đối với Điểu B.

Cáo trạng số 20/CT – VKSKV 13 ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai truy tố Điểu B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản đề xuất: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Các vấn đề khác như trong cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại hồ sơ, lời khai của bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 22/12/2025, khi đi ngang qua nhà của ông Điểu G, thấy 01 xe mô tô để trước sân không có người trông coi, Điểu B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên nên B đã lén lút lên xe nổ máy điều khiển bỏ chạy nhưng bị Điểu G và Thị L phát hiện đuổi theo đến khoảng 01 km thì bị ngã xe nên bỏ lại chiếc xe bên đường rồi bỏ trốn. Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã P, kết luận: Trị giá của xe mô tô của ông Điểu G là 500.000 đồng, mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng do trước đó Đ Bóp có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi trộm cắp tài sản lần này của Điểu B đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn lấy xe của người khác làm phương tiện đi lại, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi đối với bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Bị hại đã nhận lại xe là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nghiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí hình sự: bị cáo phải nộp 200.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Điểu B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Điểu Bóp 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2025.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV13-Đồng Nai;
- Phòng THADS KV13-Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.